



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1340/TVD4-CBTT

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 08 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
2. Mã chứng khoán: TV4
3. Địa chỉ trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám – Nha Trang
4. Điện thoại: 058 3563999 - Fax: 058 3563888
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Thành Danh
6. Nội dung của thông tin công bố:  
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 xin công bố:  
- Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2015.
7. Địa chỉ Website: [www.pecc4.com.vn](http://www.pecc4.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**



**Vũ Thành Danh**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**



an independent member of  
**BAKER TILLY  
INTERNATIONAL**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo soát xét</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 - 39</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>40</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 được thành lập trên cơ sở chuyển Công ty Nhà nước là Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 4 thành Công ty Cổ phần.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 8 năm 2007 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3703000280 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007. Trong quá trình hoạt động Công ty đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

<u>Lần thay đổi</u>	<u>Ngày tháng</u>
Thay đổi lần thứ 1	Ngày 19 tháng 5 năm 2008
Thay đổi lần thứ 2	Ngày 12 tháng 6 năm 2009
Thay đổi lần thứ 3	Ngày 05 tháng 12 năm 2009
Thay đổi lần thứ 4	Ngày 19 tháng 8 năm 2010
Thay đổi lần thứ 5	Ngày 30 tháng 7 năm 2011
Thay đổi lần thứ 6	Ngày 25 tháng 10 năm 2011
Thay đổi lần thứ 7	Ngày 20 tháng 7 năm 2012
Thay đổi lần thứ 8	Ngày 02 tháng 03 năm 2013
Thay đổi lần thứ 9	Ngày 04 tháng 07 năm 2013
Thay đổi lần thứ 10	Ngày 07 tháng 01 năm 2014
Thay đổi lần thứ 11	Ngày 17 tháng 7 năm 2014

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 kế thừa toàn bộ các quyền lợi hợp pháp của Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 4 kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 11 như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	104.478.440.000	71,56
Các cổ đông khác	41.517.700.000	28,44
<b>Cộng</b>	<b>145.996.140.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TV4.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.
- Tư vấn thiết kế công trình nguồn điện, lưới điện, điện chiếu sáng, các dạng năng lượng mới và tái tạo.
- Thiết kế công trình thủy lợi.
- Lập quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, quy hoạch phát triển điện các tỉnh, thành phố, quận, huyện, lập quy hoạch phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo.
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa kỹ thuật.
- Khảo sát, đo đạc, quan trắc khí tượng, thủy văn công trình.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xử lý gia cố nền móng, bao gồm: đo vẽ bản đồ địa chất công trình, địa chất thủy văn, khoan đào thăm dò, địa vật lý, khảo sát vật liệu xây dựng, khoan phụt.
- Dịch vụ đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính; quan trắc biến dạng công trình.
- Giám sát khảo sát công trình.
- Tư vấn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Giám sát thi công xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện, công trình công nghiệp, dân dụng và thủy lợi.
- Tư vấn thiết kế công trình đường bộ đến cấp 3, thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp 3 đến 6 tầng, công trình công nghiệp cấp 4, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp 3.
- Thí nghiệm phân tích nước; thí nghiệm cơ lý đất đá, nền móng công trình và vật liệu xây dựng; thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm, phân tích đánh giá các chỉ tiêu về môi trường.
- Tư vấn thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán, hồ sơ mời thầu công trình xây dựng.
- Tư vấn về môi trường, khảo sát và lập báo cáo về bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Khảo sát điều tra, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Giám sát môi trường.
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện.
- Mua bán thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm máy tính.
- Gia công chế tạo cấu kiện, vật liệu điện.
- Xây lắp điện.
- Kinh doanh khách sạn.
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- Thí nghiệm, phân tích đánh giá các chỉ tiêu về môi trường. Tư vấn về môi trường, khảo sát điều tra, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giám sát môi trường.

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 11 Hoàng Hoa Thám, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3563 999

Fax : (058) 3 563 888

Website : www.pecc4.vn

### Các đơn vị trực thuộc:

Đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh phía Bắc	Lô số 3 – TT4 – Ngõ 183 – Phố Hoàng Văn Thái – Phường Khương Trung – Quận Thanh Xuân – TP. Hà Nội
Chi nhánh phía Nam	Số 46/8 Đường Trần Quý Khoách – Phường Tân Định – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Trong 6 tháng đầu năm, doanh thu tăng trưởng hơn 75,3% tương ứng tăng hơn 26 tỷ VND do tăng mạnh doanh thu thiết kế các công trình điện tập đoàn giao. Ngoài ra, Công ty cũng đã nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn là 5.192.500.000 VND làm thu nhập hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm nay tăng mạnh so cùng kỳ năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 86/2015/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức 15% vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2014 là 7.267.545.500 VND. Thực hiện Nghị quyết trên, trong kỳ Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2014 là 5.223.922.000 VND.

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Sơn	Chủ tịch	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Bình	Thành viên	20 tháng 4 năm 2015	-
Ông Trần Văn Thọ	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Vũ Thành Danh	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Phú Gia	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	20 tháng 4 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Sơn	Tổng Giám đốc	16 tháng 8 năm 2012	-
Ông Phạm Ngọc Sơn A	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2013	-
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 8 năm 2012	-
Ông Nguyễn Xuân Phương	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 3 năm 2015	-
Ông Vũ Thành Danh	Kế toán trưởng	16 tháng 8 năm 2012	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Ngọc Thư	Trưởng ban	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Trần Vĩnh Thái	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-
Bà Vương Xuân Thị Liên	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Minh Sơn**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 12 tháng 8 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 111/2015/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2015, từ trang 7 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

**Tổng Văn Dũng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1566-2013-008-1

Nha Trang, ngày 12 tháng 8 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>106.976.831.613</b>	<b>134.137.748.064</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>20.409.674.646</b>	<b>30.619.889.296</b>
1. Tiền	111		7.909.674.646	7.819.889.296
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.500.000.000	22.800.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>70.640.254.488</b>	<b>87.139.598.777</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	82.163.899.726	98.352.616.678
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.146.106.471	3.319.577.112
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	150.539.975	287.696.671
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(14.820.291.684)	(14.820.291.684)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.884.389.479</b>	<b>14.593.241.017</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	8.884.389.479	14.593.241.017
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.042.513.000</b>	<b>1.785.018.974</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	5.127.927
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	7.042.513.000	1.779.891.047

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>132.942.418.860</b>	<b>132.478.658.339</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.012.336.984</b>	<b>2.012.336.984</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.8	2.012.336.984	2.012.336.984
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.689.692.567</b>	<b>23.097.069.955</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.395.502.927	7.708.091.151
<i>Nguyên giá</i>	222		31.553.767.135	30.292.582.135
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.158.264.208)	(22.584.490.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	15.294.189.640	15.388.978.804
<i>Nguyên giá</i>	228		18.797.483.911	18.762.715.255
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.503.294.271)	(3.373.736.451)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>106.400.000.000</b>	<b>106.400.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	103.850.000.000	103.850.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	2.550.000.000	2.550.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>840.389.309</b>	<b>969.251.400</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	770.389.309	889.251.400
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	70.000.000	80.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>239.919.250.473</b>	<b>266.616.406.403</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.732.188.484</b>	<b>93.232.982.499</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>61.352.891.091</b>	<b>85.837.435.317</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	4.950.399.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	10.805.436.624	7.351.021.754
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	29.108.639.212	27.804.540.735
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	3.028.777.459	5.295.745.360
5. Phải trả người lao động	315	V.19	5.810.209.435	12.560.181.688
6. Chi phí phải trả	316		-	842.760.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	4.385.576.909	19.684.332.818
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	8.214.251.452	7.348.453.962
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.379.297.393</b>	<b>7.395.547.182</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	4.379.297.393	7.395.547.182
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>174.187.061.989</b>	<b>173.383.423.904</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>174.187.061.989</b>	<b>173.383.423.904</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	145.996.140.000	145.996.140.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	(15.784.110.000)	(15.784.110.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(745.850.060)	(745.850.060)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	20.166.292.154	20.166.292.154
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	6.586.968.453	6.586.968.453
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	1.721.694.867	1.721.694.867
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	16.245.926.575	15.442.288.490
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>239.919.250.473</b>	<b>266.616.406.403</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.838.261.683	3.838.261.683
5. Ngoại tệ các loại		10.532,59	378,49
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nha Trang, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Trần Lê Thanh Bình  
Người lập biểu

Vũ Thành Danh  
Kế toán trưởng



Phạm Minh Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

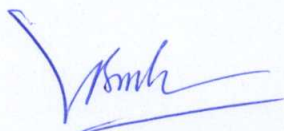
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	61.937.717.209	35.327.135.326
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	61.937.717.209	35.327.135.326
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	45.379.743.538	24.455.588.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.557.973.671	10.871.546.383
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.407.737.570	59.745.540
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	163.953.609	654.219.230
Trong đó: chi phí lãi vay	23		155.660.782	611.744.444
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	11.689.758.488	7.655.019.745
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.111.999.144	2.622.052.948
11. Thu nhập khác	31		-	3.958.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	65.805.459	26.412
13. Lợi nhuận khác	40		(65.805.459)	3.931.588
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.046.193.685	2.625.984.536
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.067.812.610	577.722.409
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.978.381.075</u>	<u>2.048.262.127</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>618</u>	<u>141</u>

Nha Trang, ngày 10 tháng 8 năm 2015



**Trần Lê Thanh Bình**  
Người lập biểu



**Vũ Thành Danh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Minh Sơn**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.046.193.685	2.625.984.536
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	703.331.044	813.696.288
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		2.581.509	36.908.010
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.374.101.947)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	155.660.782	611.744.444
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.533.665.073	4.088.333.278
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.237.007.424	14.494.369.758
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	5.708.851.538	(2.746.628.539)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(26.375.409.754)	(9.023.509.161)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.13	123.990.018	113.169.048
- Tiền lãi vay đã trả	13		(811.806.979)	(273.998.444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(1.233.151.719)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8.000.000	15.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(49.400.000)	(113.431.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.858.254.399)</b>	<b>6.553.304.940</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10	(1.295.953.656)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.433.882.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	5.374.101.947	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.078.148.291</b>	<b>(1.433.882.000)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

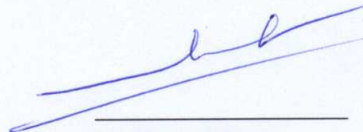
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	15.662.710.500	13.500.000.000		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, V.22	(18.869.334.284)	(21.796.626.276)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.223.922.000)	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.430.545.784)</b>	<b>(8.296.626.276)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(10.210.651.892)</b>	<b>(3.177.203.336)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>30.619.889.296</b>	<b>4.166.428.330</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		437.242	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>20.409.674.646</b>	<b>989.224.994</b>		

Nha Trang, ngày 10 tháng 8 năm 2015



**Trần Lê Thanh Bình**  
Người lập biểu



**Vũ Thành Danh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Minh Sơn**  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ** **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ tư vấn.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Tư vấn, khảo sát, thiết kế điện.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Công ty có 493 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 493 nhân viên).
5. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**  
Trong 6 tháng đầu năm, doanh thu tăng trưởng hơn 75,3% tương ứng tăng hơn 26 tỷ VND do tăng mạnh doanh thu thiết kế các công trình điện tập đoàn giao. Ngoài ra, Công ty cũng đã nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn là 5.192.500.000 VND làm thu nhập hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm nay tăng mạnh so cùng kỳ năm trước.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty sẽ áp dụng các qui định của Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Báo cáo tài chính giữa niên độ vẫn được lập và trình bày theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán này theo qui định tại Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 1. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ. Công việc ghi sổ kế toán được thực hiện trên phần mềm trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác, dự phòng công nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 06
Phương tiện vận chuyển	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Giá trị quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao trong thời gian sử dụng là 50 năm. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất lâu dài nhận bàn giao từ Công ty Nhà Nước được xác định theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005.

#### ***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### ***Phương tiện vận tải***

Phương tiện vận tải có nguyên giá dưới 30 triệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí khác được phân bổ theo thời gian sử dụng thực tế phí tra cứu văn bản pháp luật trực tuyến.

### **10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### **11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **12. Trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### **13. Nguồn vốn kinh doanh**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### **14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **15. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Không có mức tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Không có mức tối đa
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Không có mức tối đa
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Bổ sung vốn điều lệ	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10% vốn điều lệ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.372 VND/USD  
30/06/2015 : 21.780 VND/USD

### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **19. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Nợ phải trả tài chính khác*

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.448.193.618	161.219.000
Tiền gửi ngân hàng	6.461.481.028	7.658.670.296
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	12.500.000.000	22.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.409.674.646</u></b>	<b><u>30.619.889.296</u></b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 số dư tài khoản tiền gửi không kỳ hạn với số tiền là 6.461.481.028 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

### 2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	8.015.604.910	14.446.477.165
Công ty Cổ phần EVN - Quốc tế	123.675.153	11.346.307.218
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam	8.624.942.728	8.624.942.728
Các khách hàng khác	65.399.676.935	63.934.889.567
<b>Cộng</b>	<b><u>82.163.899.726</u></b>	<b><u>98.352.616.678</u></b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 số dư khoản phải thu khách hàng với số tiền là 82.163.899.726 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Năng Lượng - Hà Nội	400.000.000	400.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Lê Nguyên	397.101.100	397.101.100
Các nhà cung cấp khác	2.349.005.371	2.522.476.012
<b>Cộng</b>	<b><u>3.146.106.471</u></b>	<b><u>3.319.577.112</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	46.336.780	50.050.700
Phải thu lại của người lao động	37.000.000	2.000.000
Mott MacDonald Ltd., Co – Chi phí nhiên liệu chờ thu từ chủ đầu tư	-	197.899.768
Các đối tượng khác	67.203.195	37.746.203
<b>Cộng</b>	<b><u>150.539.975</u></b>	<b><u>287.696.671</u></b>

### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.820.291.684	17.621.929.167
Trích lập bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>14.820.291.684</u></b>	<b><u>17.621.929.167</u></b>

### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	439.147.206	484.935.680
Công cụ, dụng cụ tồn kho	16.943.729	28.052.481
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.428.298.544	14.080.252.856
<b>Cộng</b>	<b><u>8.884.389.479</u></b>	<b><u>14.593.241.017</u></b>

### 7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho người lao động để thực hiện các công trình.

### 8. Phải thu dài hạn của khách hàng

Tiền bảo hành công trình còn phải thu khách hàng:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án Thủy điện 1	184.144.863	184.144.863
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	1.532.762.821	1.532.762.821
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	138.611.000	138.611.000
Ban quản lý dự án Thủy điện 2	156.818.300	156.818.300
<b>Cộng</b>	<b><u>2.012.336.984</u></b>	<b><u>2.012.336.984</u></b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà xưởng, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.104.595.287	7.837.767.082	11.378.793.874	971.425.892	30.292.582.135
Mua sắm mới trong kỳ	-	134.530.000	1.085.900.000	40.755.000	1.261.185.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>10.104.595.287</u></b>	<b><u>7.972.297.082</u></b>	<b><u>12.464.693.874</u></b>	<b><u>1.012.180.892</u></b>	<b><u>31.553.767.135</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nhà xưởng, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	607.801.473	7.222.575.809	9.908.142.964	570.886.886	18.309.407.132
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.816.906.288	7.617.981.309	10.362.855.158	786.748.229	22.584.490.984
Khấu hao trong kỳ	254.184.255	83.729.476	179.877.238	55.982.255	573.773.224
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.071.090.543</b>	<b>7.701.710.785</b>	<b>10.542.732.396</b>	<b>842.730.484</b>	<b>23.158.264.208</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.287.688.999	219.785.773	1.015.938.716	184.677.663	7.708.091.151
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.033.504.744</b>	<b>270.586.297</b>	<b>1.921.961.478</b>	<b>169.450.408</b>	<b>8.395.502.927</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/6/2015 lần lượt là 9.621.242.560 VND và 6.004.282.612 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh V.16).

### 10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất không thời hạn</u>	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	7.093.957.000	9.463.506.000	2.205.252.255	18.762.715.255
Tăng trong kỳ	-	-	34.768.656	34.768.656
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.093.957.000</b>	<b>9.463.506.000</b>	<b>2.240.020.911</b>	<b>18.797.483.911</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	2.003.238.740	2.003.238.740
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	1.277.415.705	2.096.320.746	3.373.736.451
Khấu hao trong kỳ	-	99.752.400	29.805.420	129.557.820
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.377.168.105</b>	<b>2.126.126.166</b>	<b>3.503.294.271</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	7.093.957.000	8.186.090.295	108.931.509	15.388.978.804
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.093.957.000</b>	<b>8.086.337.895</b>	<b>113.894.745</b>	<b>15.294.189.640</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/6/2015 lần lượt là 14.073.531.400 VND và 12.870.617.239 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh V.16).

### 11. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	10.385.000	103.850.000.000	10.385.000	103.850.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000884487 ngày 20 tháng 05 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn 103.850.000.000 VND, tương đương 31% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ vốn theo điều lệ.

### 12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
- Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	105.000	1.050.000.000	105.000	1.050.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nha Trang - Hà Nội (*)	45.836	458.360.000	45.836	458.360.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khánh Hòa – Hà Nội (*)	104.164	1.041.640.000	104.164	1.041.640.000
<b>Cộng</b>		<b>2.550.000.000</b>		<b>2.550.000.000</b>

(\*) Công ty Cổ phần và Phát triển Nha Trang – Hà Nội được tách từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nha Trang – Hà Nội.

Ngày 18 tháng 6 năm 2014, Công ty đã thực hiện tách Công ty theo phương án tách được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/14/N&H/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2014. Theo đó:

- **Công ty bị tách:** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nha Trang – Hà Nội (gọi tắt là N&H).
  - Vốn điều lệ: 25.924.410.000 VND.
  - Kết quả điều chuyển tài sản sau tách: kế thừa toàn bộ giá trị tài sản, quyền lợi và nghĩa vụ tại Dự án D2 Giảng Võ.
- **Công ty được tách:** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khánh Hòa – Hà Nội (gọi tắt là K&H).
  - Vốn điều lệ: 121.075.590.000 VND.
  - Kết quả điều chuyển tài sản sau tách: toàn bộ giá trị tài sản, quyền lợi và nghĩa vụ còn lại tại Công ty hiện nay sau khi chia cho Công ty bị tách.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong kỳ	Phân bổ vào chi phí hoạt động trong kỳ	Số cuối kỳ
Phần mềm tin học	10.683.416	-	(5.145.616)	5.537.800
Chi phí công cụ, dụng cụ	845.004.085	247.445.579	(349.548.388)	742.901.276
Phương tiện vận tải có nguyên giá dưới 30 triệu	28.912.109	-	(10.994.466)	17.917.643
Chi phí khác	4.651.790	-	(619.200)	4.032.590
<b>Cộng</b>	<b>889.251.400</b>	<b>247.445.579</b>	<b>(366.307.670)</b>	<b>770.389.309</b>

### 14. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ làm thẻ taxi MCC Mai Linh	-	10.000.000
Đặt cọc tiền thuê nhà	70.000.000	70.000.000
<b>Cộng</b>	<b>70.000.000</b>	<b>80.000.000</b>

### 15. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(a)</sup>	-	-
Vay của Cán bộ Công nhân viên <sup>(b)</sup>	-	3.183.499.000
Vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	1.766.900.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>4.950.399.000</b>

- (a) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa theo hạn mức tín dụng (hạn mức 10.000.000.000 VND) để bổ sung vốn lưu động kinh doanh, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Hình thức đảm bảo tiền vay:

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty tại:
  - + 137 Thống Nhất, Phường Vạn Thắng – Nha Trang – Khánh Hòa
  - + 38 Lê Thành Phương, phường Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
  - + 11 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ - Nha Trang – Khánh Hòa
- Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa và tại các Tổ chức tín dụng khác.
- Các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty và đối tác khác mà Công ty là người thụ hưởng.

- (b) Khoản vay từ tiền lương của Cán bộ công nhân viên, thời hạn 9 tháng, khoản vay này không tính lãi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Bù trừ công nợ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	15.662.710.500	-	(15.662.710.500)	-
Vay của Cán bộ Công nhân viên	3.183.499.000	-	-	(3.183.499.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.766.900.000	-	(1.766.900.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.950.399.000</b>	<b>15.662.710.500</b>	<b>(1.766.900.000)</b>	<b>(18.846.209.500)</b>	<b>-</b>

**16. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đoàn đo đạc biên vẽ hảo đồ và nghiên cứu biển	4.417.730.264	1.022.676.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	1.032.249.547	-
Các khách hàng khác	5.355.456.813	6.328.345.754
<b>Cộng</b>	<b>10.805.436.624</b>	<b>7.351.021.754</b>

**17. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án các Công trình Điện Miền Trung	10.960.522.862	10.594.675.469
Công ty TNHH thủy điện Năm Mô VN	2.175.782.000	2.175.782.000
Ban quản lý Dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh	3.543.336.284	1.906.986.729
Các khách hàng khác	12.428.998.066	13.127.096.537
<b>Cộng</b>	<b>29.108.639.212</b>	<b>27.804.540.735</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.642.550.841	5.382.657.576	(7.407.925.918)	2.617.282.499
Thuế thu nhập doanh nghiệp	549.857.069	1.067.812.610	(1.233.151.719)	384.517.960
Thuế thu nhập cá nhân	103.337.450	302.700.158	(379.060.608)	26.977.000
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	3.123.300	(3.123.300)	-
Các loại thuế khác	-	6.863.184	(6.863.184)	-
<b>Cộng</b>	<b>5.295.745.360</b>	<b>6.763.156.828</b>	<b>(9.030.124.729)</b>	<b>3.028.777.459</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng của dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát là 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.046.193.685	2.625.984.536
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.192.500.000)	26.412
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	26.412
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.192.500.000)	-
Thu nhập chịu thuế	4.853.693.685	2.626.010.948
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.067.812.610</b>	<b>577.722.409</b>

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **19. Phải trả người lao động**

Quỹ lương trong năm được xác định theo theo Quyết định số 65/QĐ-HĐQT ngày 12/3/2015 của Chủ tịch của Hội đồng Quản trị Công ty. Đơn giá tiền lương đối với doanh thu ghi nhận trong năm như sau:

- Hoạt động khảo sát tự làm: 530 VND/1.000 đồng doanh thu
- Hoạt động thiết kế tự làm: 510 VND/1.000 đồng doanh thu

Số dư tại ngày cuối kỳ là quỹ lương chưa chi hết cho người lao động.

## **20. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	2.315.962.890	2.576.587.087
Phải trả về cổ phần hóa	2.100.000	2.100.000
Phải trả Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.812.787.935	14.148.588.197
- Chi phí lãi vay	152.908.000	809.054.197
- Lãi trái phiếu phải trả	8.434.716.000	8.434.716.000
- Cổ tức	-	5.223.922.000
- Bù trừ công nợ với Ban quản lý Dự án Thủy điện Sơn La, Hòa Bình	(6.774.836.065)	(319.104.000)
Tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhận của các cổ đông khác	68.530.000	2.640.030.000
Lãi trái phiếu phải trả	48.118.000	48.118.000
Cổ tức phải trả cho cổ đông	36.897.800	23.655.800
Các khoản khác	101.180.284	245.253.734
<b>Cộng</b>	<b>4.385.576.909</b>	<b>19.684.332.818</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận năm trước	Thưởng từ tập đoàn	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.064.734.174	400.000.000	8.000.000	(2.000.000)	4.470.734.174
Quỹ phúc lợi	2.277.968.788	263.797.490	-	(47.400.000)	2.494.366.278
Quỹ thưởng Ban điều hành	1.005.751.000	243.400.000	-	-	1.249.151.000
<b>Cộng</b>	<b>7.348.453.962</b>	<b>907.197.490</b>	<b>8.000.000</b>	<b>(49.400.000)</b>	<b>8.214.251.452</b>

### 22. Vay và nợ dài hạn

Vay của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay dài hạn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) theo hợp đồng cho vay lại số 01/2008/EVN/TCKT-CPXDDDD4 ngày 15/02/2008 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHDD01-2008/EVN – TVDD4 ngày 31/12/2011, số tiền 10.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động với thời hạn vay 9 năm, lãi suất tính bằng tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tham chiếu của 4 ngân hàng thương mại Quốc doanh cộng biên 3%. Trả nợ gốc từ năm 2014 và kết thúc vào năm 2016.
- Khoản vay dài hạn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới theo hợp đồng cho vay lại số 02/EVN-TV4/TCKT ngày 31/12/2011 và Quyết định số 1556/QĐ-EVN ngày 07/11/2008, số 211/QĐ-EVN-TCCB&ĐT ngày 30/01/2008 và số 3250/EVN-TCCB&ĐT ngày 04/07/2008 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc cho Công ty vay lại từ nguồn vốn vay WB (dự án VN-3680) để chi trả chi phí đào tạo.

Thời gian cho vay lại : 14 năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 15/06 và 15/12 (kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 15/12/2012 và ngày kết thúc trả nợ là ngày 15/12/2022).

Lãi suất cho vay lại : 5,6%/năm.

Phí cho vay lại : 0,2%.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.379.297.393	4.000.000.000	379.297.393
<b>Cộng</b>	<b>4.379.297.393</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>379.297.393</b>

#### Chi tiết số phát sinh về khoản vay và nợ dài hạn

	Kỳ này
Số đầu năm	7.395.547.182
Vay đã trả trong năm	(23.124.784)
Bù trừ công nợ	(3.000.000.000)
Chênh lệch do đánh giá lại số dư cuối kỳ	6.874.995
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.379.297.393</b>

### 23. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu :

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn góp	Tỷ lệ (%)	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	104.478.440.000	71,56	104.478.440.000	71,56
Các cổ đông khác	41.517.700.000	28,44	41.517.700.000	28,44
<b>Cộng</b>	<b>145.996.140.000</b>	<b>100,00</b>	<b>145.996.140.000</b>	<b>100,00</b>

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Trả cổ tức năm trước	5.223.922.000	-
Tạm ứng cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.223.922.000</b>	<b>-</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.599.614	14.599.614
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.599.614	14.599.614
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(64.523)	(64.523)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.535.091	14.535.091

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu thuần cung cấp hàng hóa và dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khảo sát	13.508.100.082	16.080.908.081
Doanh thu hoạt động thiết kế	48.429.617.127	19.246.227.245
<b>Cộng</b>	<b>61.937.717.209</b>	<b>35.327.135.326</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động khảo sát	8.166.552.221	11.464.413.071
Giá vốn hoạt động thiết kế	37.213.191.317	12.991.175.872
<b>Cộng</b>	<b>45.379.743.538</b>	<b>24.455.588.943</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	181.601.947	15.856.570
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.635.623	43.888.970
Cổ tức lợi nhuận được chia	5.192.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.407.737.570</b>	<b>59.745.540</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	155.660.782	611.744.444
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.581.509	36.908.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.711.318	5.566.776
<b>Cộng</b>	<b>163.953.609</b>	<b>654.219.230</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.377.315.276	3.437.613.498
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	216.118.032	107.257.428
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.539.459	24.402.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	457.655.599	362.603.274
Chi phí khác	4.612.130.122	3.723.142.960
<b>Cộng</b>	<b>11.689.758.488</b>	<b>7.655.019.745</b>

### 6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	65.805.459	-
Nộp phạt thuế	-	26.412
<b>Cộng</b>	<b>65.805.459</b>	<b>26.412</b>

### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.978.381.075	2.048.262.127
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.978.381.075	2.048.262.127
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.535.091	14.535.091
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>618</b>	<b>141</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.535.091	14.535.091
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>14.535.091</b>	<b>14.535.091</b>

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.357.700.605	2.540.437.997
Chi phí nhân công	31.886.576.381	20.221.255.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	703.331.044	813.696.288
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.645.248.291	4.253.253.498
Chi phí khác	8.824.691.393	7.084.899.195
<b>Cộng</b>	<b>51.417.547.714</b>	<b>34.913.542.846</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh toán nợ gốc vay dài hạn thông qua bù trừ công nợ với EVN	3.000.000.000	-
Thanh toán nợ gốc vay ngắn hạn thông qua bù trừ công nợ	1.766.900.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.766.900.000</b>	-

## VIII. MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các khoản cam kết

- Công ty nhận ủy quyền của các cổ đông khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (là người lao động của Công ty) trong việc góp vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, số tiền đã nhận của các cổ đông còn lại là 68.530.000 VND (xem thuyết minh số V.20).
- Theo Nghị quyết số 1938/NQ-HĐQT ngày 20/12/2011 của Hội đồng quản trị về việc “*thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn*”, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- + Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 sẽ không chuyển nhượng các cổ phần của Công ty nếu chưa được sự đồng ý trước của Bên cho vay kể từ ngày cam kết chứng nhận này cho tới khi toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng được hoàn trả hết;
- + Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 sẽ cùng với các cổ đông liên quan tới EVN và các cổ đông cá nhân góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn theo hình thức góp vốn hoặc các khoản vay bổ sung, để đảm bảo sự thiếu hụt về tiền mặt có thể xảy ra trong tương lai của quá trình vay vốn, nhằm đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt bao gồm:

<b>Thành viên chủ chốt</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>
Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015, trong 6 tháng đầu năm 2015 Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã nhận thù lao là 239.000.000 VND (6 tháng đầu năm 2014 là 242.000.000 VND).
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thu nhập từ tiền lương và các phụ cấp theo quy chế lương của Công ty. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong 6 tháng đầu năm 2015 là 1.064.339.043 VND (6 tháng đầu năm 2014 là 714.443.468 VND).

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (gọi tắt là EVN)	Cổ đông sở hữu 71,56% cổ phần (xem thuyết minh V.23)
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty cùng tập đoàn

Các giao dịch trong năm giữa Công ty và các bên liên quan khác trong kỳ như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)</b>		
Doanh thu khảo sát thiết kế	14.326.965.180	-
Thanh toán nợ gốc vay	-	-
Chi phí lãi vay phải trả năm nay	-	543.750.000
Lãi trái phiếu phải trả	-	-
Bù trừ với nợ tạm ứng thực hiện hợp đồng khảo sát, thiết kế	4.500.000.000	-
Bù trừ công nợ với chi phí lãi vay phải trả	6.455.732.065	-
Bù trừ công nợ với nợ dài hạn đến hạn trả	1.766.900.000	-
Bù trừ công nợ với vay và nợ dài hạn	3.000.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2</b>		
Phí khảo sát nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận	-	1.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn</b>		
Góp vốn điều lệ	-	1.433.882.000
Cung cấp dịch vụ khảo sát, thiết kế	2.230.184.730	773.965.591

Tại ngày cuối kỳ, công nợ phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	858.582.333	858.582.333
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	141.066.154	141.066.154
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>999.648.487</b>	<b>999.648.487</b>
<b>Cộng nợ phải trả</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	15.362.460.065	23.311.035.379
<i>Phải trả nợ gốc vay (xem thuyết minh số V.15, V.22)</i>	4.379.297.393	9.162.447.182
<i>Phải trả lãi vay (xem thuyết minh số V.20)</i>	152.908.000	809.054.197
<i>Phải trả lãi trái phiếu (xem thuyết minh số V.20)</i>	8.434.716.000	8.434.716.000
<i>Phải trả cổ tức (xem thuyết minh số V.20)</i>	-	5.223.922.000
<i>Bù trừ công nợ (xem thuyết minh số V.20)</i>	(6.774.836.065)	(319.104.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	1.794.962.342	-
+ <i>Phải trả về dịch vụ tư vấn khảo sát</i>	1.032.249.547	-
+ <i>Ứng trước cho dịch vụ tư vấn khảo sát</i>	762.712.795	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	983.545.000	983.545.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	-	485.201.850
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>4.591.295.277</b>	<b>24.779.782.229</b>

### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.409.674.646	30.619.889.296
Phải thu khách hàng	69.355.945.026	85.544.661.978
Các khoản phải thu khác	7.263.052.975	2.147.587.718
<b>Cộng</b>	<b><u>97.028.672.647</u></b>	<b><u>118.312.138.992</u></b>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.409.674.646	-	20.409.674.646
Phải thu khách hàng	48.700.255.913	35.475.980.797	84.176.236.710
Các khoản phải thu khác	150.539.975	-	150.539.975
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.550.000.000	-	2.550.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>71.810.470.534</u></b>	<b><u>35.475.980.797</u></b>	<b><u>107.286.451.331</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.619.889.296	-	30.619.889.296
Phải thu khách hàng	64.888.972.865	35.475.980.797	100.364.953.662
Các khoản phải thu khác	2.147.587.718	-	2.147.587.718
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.550.000.000	-	2.550.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>100.206.449.879</u></b>	<b><u>35.475.980.797</u></b>	<b><u>135.682.430.676</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	10.805.436.624	-	-	10.805.436.624
Vay và nợ	8.635.742.000	4.000.000.000	379.297.393	13.015.039.393
Các khoản phải trả khác	2.069.614.019	-	-	2.069.614.019
<b>Cộng</b>	<b>21.510.792.643</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>379.297.393</b>	<b>25.890.090.036</b>
				-
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	7.351.021.754	-	-	7.351.021.754
Vay và nợ	14.242.287.197	7.000.000.000	395.547.182	21.637.834.379
Các khoản phải trả khác	8.658.617.534	-	-	8.658.617.534
<b>Cộng</b>	<b>30.251.926.485</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>395.547.182</b>	<b>37.647.473.667</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty là khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng.

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

### *Tài sản đảm bảo*

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 số dư tài khoản tiền gửi không kỳ hạn với số tiền là 6.461.481.028 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 7.658.670.296 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 số dư khoản phải thu khách hàng với số tiền là 82.163.899.726 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 98.352.616.678 VND.

### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.409.674.646	-	30.619.889.296	-	20.409.674.646	30.619.889.296
Phải thu khách hàng	84.176.236.710	(14.820.291.684)	100.364.953.662	(14.820.291.684)	69.355.945.026	85.544.661.978
Các khoản phải thu khác	7.263.052.975	-	2.147.587.718	-	7.263.052.975	2.147.587.718
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.550.000.000	-	2.550.000.000	-	2.550.000.000	2.550.000.000
<b>Cộng</b>	<b>114.398.964.331</b>	<b>(14.820.291.684)</b>	<b>135.682.430.676</b>	<b>(14.820.291.684)</b>	<b>99.578.672.647</b>	<b>120.862.138.992</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	10.805.436.624	7.351.021.754	10.805.436.624	7.351.021.754
Vay và nợ	4.379.297.393	12.345.946.182	4.379.297.393	12.345.946.182
Các khoản phải trả khác	10.657.238.019	17.950.505.731	10.657.238.019	17.950.505.731
<b>Cộng</b>	<b>25.841.972.036</b>	<b>37.647.473.667</b>	<b>25.841.972.036</b>	<b>37.647.473.667</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám – TP. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

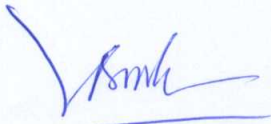
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

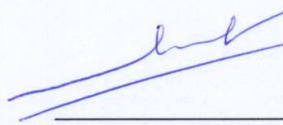
---

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Nha Trang, ngày 10 tháng 8 năm 2015



**Trần Lê Thanh Bình**  
Người lập



**Vũ Thành Danh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Minh Sơn**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

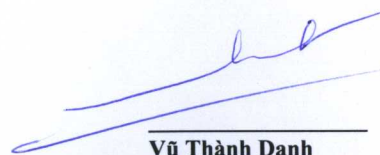
Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	145.996.140.000	(15.784.110.000)	(745.850.060)	20.166.292.154	6.586.968.453	1.721.694.867	4.734.367.616	162.675.503.030
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	22.335.993.674	22.335.993.674
Chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước	-	-	-	-	-	-	(4.360.527.300)	(4.360.527.300)
Tạm ứng cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(7.267.545.500)	(7.267.545.500)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>145.996.140.000</b>	<b>(15.784.110.000)</b>	<b>(745.850.060)</b>	<b>20.166.292.154</b>	<b>6.586.968.453</b>	<b>1.721.694.867</b>	<b>15.442.288.490</b>	<b>173.383.423.904</b>
Số dư đầu năm nay	145.996.140.000	(15.784.110.000)	(745.850.060)	20.166.292.154	6.586.968.453	1.721.694.867	15.442.288.490	173.383.423.904
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	8.978.381.075	8.978.381.075
Chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước	-	-	-	-	-	-	(7.267.545.500)	(7.267.545.500)
Trích lập các quỹ trong kỳ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	(907.197.490)	(907.197.490)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>145.996.140.000</b>	<b>(15.784.110.000)</b>	<b>(745.850.060)</b>	<b>20.166.292.154</b>	<b>6.586.968.453</b>	<b>1.721.694.867</b>	<b>16.245.926.575</b>	<b>174.187.061.989</b>

Nha Trang, ngày 10 tháng 8 năm 2015



Trần Lê Thanh Bình  
Người lập biểu



Vũ Thành Danh  
Kế toán trưởng



Phạm Minh Sơn  
Tổng Giám đốc

